

Số: **574** /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày **15** tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính của
Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết
tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 80/SGDĐT-TTr ngày 23 tháng 01 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 86 thủ tục hành chính của Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Chi tiết có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trách nhiệm niêm yết công khai và tổ chức tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ (giải quyết tại chỗ), trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2019.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*HN*

Nơi nhận:

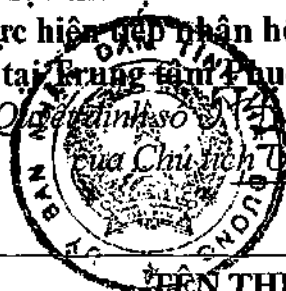
- Như Điều 3;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC. Kh (5b) //



Nguyễn Dương Thái

PHỤ LỤC:

Danh mục thủ tục hành chính của Sở Giáo dục và Đào tạo
thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết
tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh
(Kèm theo Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2019
của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)



STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I	LĨNH VỰC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
1.	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục
2.	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục
3.	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại
4.	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông
5.	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)
6.	Thành lập trường THPT chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục
7.	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục
8.	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại
9.	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên
10.	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên
11.	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú
12.	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục
13.	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú
14.	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú
15.	Thành lập trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp
16.	Cho phép trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp hoạt động trở lại
17.	Sáp nhập, chia tách trung tâm kỹ thuật tổng hợp- hướng nghiệp
18.	Giải thể trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp
19.	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên
20.	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại
21.	Sáp nhập, chia tách trung tâm giáo dục thường xuyên
22.	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên
23.	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
24.	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục
25.	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại
26.	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học
27.	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)
28.	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thực
29.	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục
30.	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại
31.	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập
32.	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập
33.	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thực
34.	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm
35.	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp sư phạm)
36.	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp
37.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp
38.	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp
39.	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thực
40.	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)
41.	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương hoặc lớp năng khiếu thể dục, thể thao thuộc trường trung học phổ thông
42.	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thực
43.	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thực hoạt động không vì lợi nhuận
44.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học
45.	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
	du học
46.	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại
47.	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
48.	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
49.	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông
50.	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục
51.	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục
52.	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục
53.	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên
54.	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia
55.	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia
56.	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia
57.	Công nhận trường THPT có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia
58.	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
59.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
60.	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
61.	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
62.	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên
63.	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
64.	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông
65.	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học
66.	Tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài diện học bổng khác và tự túc vào học tại Việt Nam
67.	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục
68.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
	người dân tộc Kinh
69.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số
70.	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người.
71.	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên
72.	Phê duyệt liên kết giáo dục
73.	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục
74.	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết
75.	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
76.	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
77.	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam
II	LĨNH VỰC QUY CHẾ THI, TUYỂN SINH
1	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin
2	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú (Xét tuyển sinh vào trường PTDNT)
3	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông
4	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia
5	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia
6	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học
III	LĨNH VỰC VĂN BẰNG CHỨNG CHỈ
1	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc
2	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ
3	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp